

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4527/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 373/TTr-SNN ngày 01/10/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 117 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội. Trong đó: 90 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết chung của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện; 14 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 21/4/2017; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/2/2019; Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019; Quyết định số 5820/QĐ-UBND ngày 18/10/2019; Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 03/4/2020; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 04/5/2020; Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 10/9/2020; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 5/2/2021; Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 09/3/2021; Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; 4158/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội hết hiệu lực.




**Điều 3.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*lv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: L.T. Lực, các phòng: TKBT, KSTTHC, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Quyển)</sub>.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

48617 - 5

## Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp</b>						
1	1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	-Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; -Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; -Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội. Địa chỉ: Số 38 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; -Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông; -Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21/1/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

			(05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.				
<b>II. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông</b>							
2	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội. Địa chỉ: Số 38 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 25, Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội. Địa chỉ: Số 38 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Dịch vụ công trực tuyến (Mức	Không	-Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021

					3,4)		của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội. Địa chỉ: Số 38 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	4	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	-Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm)	-Trường hợp đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, bình bơm đeo vai: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	150.000đ	-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 của Quốc hội; -Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ; -Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của

ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

-Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố

và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

-Trường hợp công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội.

Chính phủ;

-Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

-Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

-Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

-Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

-Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

-Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;

-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.0.1

			<p>hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p>				<p><b>a. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng:</b> -Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Thông tư số 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 06 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn.</p> <p><b>b. Đăng ký công bố hợp quy đối với phân bón</b> -Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ; -Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn.</p> <p><b>c. Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật</b> -Thông tư số 12/2018/TT-</p>
--	--	--	---	--	--	--	---

						<p>BNNPTNT ngày 05/10/2018 của Bộ Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn.</p> <p><b>d. Đăng ký công bố hợp quy đối với bình bơm đeo vai</b></p> <p>-Thông tư số 41/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2015 của Bộ Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn.</p> <p><b>đ. Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi</b></p> <p>-Luật chăn nuôi năm 2018;  -Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/2/2020 của Chính phủ;  -Thông tư số 27/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  -Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
--	--	--	--	--	--	---



III.		Lĩnh vực Trồng trọt					
6	1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	-Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. -Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	1.500.000 đồng	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. -Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT, ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
IV.		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
7	1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Theo đường bưu điện;	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày

				phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	-12 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). -05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	200.000 đồng	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; -Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính; -Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
9	3	Cấp Giấy chứng	12 ngày làm việc kể từ	Bộ phận Tiếp	Hồ sơ gửi	500.000 đồng	-Luật Trồng trọt số

		nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân;	nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ- CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; -Quyết định số 4756/QĐ- BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ- BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ- UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
10	4	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực	Không	-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; -Thông tư 21/2015/TT- BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 4307/QĐ- BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

				Thành phố Hà Nội.	tuyển (Mức 3,4)		<p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Công văn số 1117/UB-KSTTHC ngày 16/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
11	5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	06 ngày làm việc	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	600.000 đồng/lần	<p>-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;</p> <p>-Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp;</p>

							<p>-Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội</p>
12	6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc;	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức</p>	<p>Phí: 800.000 đồng/lần thẩm định</p>	<p>-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;</p> <p>-Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;</p> <p>-Nghị định số 20/2018/NĐ-CP</p>

				Nội.	3,4)	<p>123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>-Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc Bảo vệ thực vật;</p> <p>-Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>-Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
--	--	--	--	------	------	--

							-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
13	7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Phí: 800.000 đồng/lần thẩm định	-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; -Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc Bảo vệ thực vật; -Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và

							Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
14	8	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; -Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT 05/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. -Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; -Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01 -



							<p>141:2013/BNNPTNT về phương pháp lấy mẫu kiểm dịch thực vật;</p> <p>-Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3585/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/08/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
<b>V. Lĩnh vực Chăn nuôi</b>							
15	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	a. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: -Nộp trực tiếp: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, trong đó: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận. + Thẩm định hồ sơ và	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ	-Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính;

			<p>thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: 20 ngày làm việc.</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến: 27 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: 20 ngày làm việc.</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</p> <p>b. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi</p>		<p>công trực tuyên (Mức 3,4)</p>	<p>sở/lần</p> <p>-Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>-Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p><b>* Thời gian áp dụng thực hiện:</b></p> <p>-Từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày</p>	<p>-Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>truyền thông nhằm mục đích thương mại, theo đơn đặt hàng:</p> <p>-Nộp trực tiếp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, trong đó:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến: 12 ngày làm việc.</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>			<p>31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tại mục 1.</p> <p>-Từ ngày 01/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo mức thu tại mục 1 của TT24/2021/T T-BTC</p>	
16	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>-Nộp trực tiếp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, trong đó:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Địa chỉ: Số	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp;	Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế):	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi

			<p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	250.000 đồng/01 cơ sở/lần -Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần <b>* Thời gian áp dụng thực hiện:</b> -Từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tại mục 1. -Từ ngày 01/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo mức thu tại mục 1 của TT24/2021/T	tiết Luật Chăn nuôi; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
--	--	--	---	--	---	--	--

						T-BTC	
17	3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>-Nộp trực tiếp: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, trong đó:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	<p>-Thẩm định đề cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>-Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p><b>* Thời gian áp dụng thực hiện:</b></p> <p>-Từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu</p>	<p>-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>-Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.</p>

						<p>bằng 50% mức thu tại mục 1.</p> <p>-Từ ngày 01/01/2022 trở đi áp dụng mức thu phí theo mức thu tại mục 1 của TT24/2021/T T-BTC</p>	
18	4	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</p>	<p>-Nộp trực tiếp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận.</li> <li>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</li> </ul> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Theo đường bưu điện;</li> </ul> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>-Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần</p> <p>-Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p><b>* Thời gian áp dụng thực hiện:</b></p>	<p>-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>-Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT.</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT</p>

			02 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.			-Từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tại mục 1. -Từ ngày 01/01/2022 trở đi áp dụng áp dụng mức thu phí theo mức thu tại mục 1 của TT24/2021/T T-BTC	-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
<b>VI.</b>		<b>Lĩnh vực Thú y</b>					
19	1	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	-07 ngày làm việc với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng; -17 ngày làm việc với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ	-Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;

			ngày hết hiệu lực của giấy chứng nhận.		công trực tuyên (Mức 3,4)	bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
20	2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (cấp tỉnh)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	-Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016



				<p>Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>- Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>	<p>của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
--	--	--	--	---	--	--	---

21	3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội; Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	-Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
----	---	--	------------------	--	--	--	--

						theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	
22	4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, - Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa	Trạm Chăn nuôi và Thú y các quận, huyện, thị xã hoặc tại các điểm kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu động.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp - Theo đường bưu điện.	-Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Thông tư số 25/2016/TT-BNN PTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021

			<p>được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú</p>				<p>của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
--	--	--	---	--	--	--	--

			y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do				
23	5	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (cấp tỉnh)	-14 ngày làm việc với trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn. -05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội; Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận ĐKVSTY do giấy chứng nhận cũ hết hiệu lực: - Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính; -Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021

					<p>phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm:</p>	<p>của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.</p>
--	--	--	--	--	---	--

						<p>1.000.000 đồng/lần.</p> <p>Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần</p> <p>* Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận:</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

2.0.05

						Không thu phí	
24	6	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	03 ngày làm việc	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
25	7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	Không	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của</p>



				<p>Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>	<p>- Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>		<p>Chính phủ; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
26	8	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	14 ngày làm việc	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức</p>	<p>-Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</p>

				<p>Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>	3,4)	<p>quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016</p>	<p>-Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Hà Nội.</p>
27	9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo</p>	<p>Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 13/2016/TT-</p>

				<p>cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>	<p>đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyên (Mức 3,4)</p>		<p>BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
28	10	<p>Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật;</p>	<p>-05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới -03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn</p>	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn);</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu</p>	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của</p>

		tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội	điện; - Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		Bộ Tài chính; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
29	11	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc	1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Bộ phận Tiếp nhận và	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

				<p>trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>			
30	12	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận</p>	<p>13 ngày làm việc</p>	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn dịch kiểm dịch (bao gồm cả</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của</p>

						thủy sản): 300.000đ/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	Chủ tịch Ủy ban nhân dân dân thành phố Hà Nội.
31	13	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	14 ngày làm việc	1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản);	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Phí Thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần	-Luật Thú y năm 2015; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 13/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Quyết định số 3279/QĐ-BNN-CN ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT

				Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Nội.			-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
32	14	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	-07 ngày làm việc với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng; -16 ngày làm việc với trường hợp còn lại	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn	Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính -Quyết định 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

						kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ- UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
33	15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	19 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm	-Thông tư số 14/2016/TT- BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính -Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định 2474/QĐ- BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định 3279/QĐ-



						theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
34	16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	-Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	-Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; -Thông tư số 26/2016/TT-BNN PTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

			<p>hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>-Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc.</p>				<p>-Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
35	17	<p>Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm</p>	<p>-Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>-Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội;</p> <p>Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>-Trực tiếp</p> <p>-Theo đường bưu điện.</p> <p>-Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>-Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</p> <p>- Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội;</p> <p>-Thông tư số 26/2016/TT-BNN PTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 04/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p>

			không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				-Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
36	18	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất giống thủy sản)	Trong thời hạn 19 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn	-Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính -Quyết định 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

						kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần -Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016	Phát triển nông thôn. -Quyết định số 2590/QĐ- UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
<b>VII.</b>		<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>					
37	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/ NĐ- CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ- BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ- BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

							Phát triển nông thôn.
38	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<p>a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc;</p> <p>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	<p>-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
39	3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố	<p>-Cấp mới: Trong thời hạn 09 ngày làm việc.</p> <p>-Cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	Không	<p>-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của</p>

		mẹ)		Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ- BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ- BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ- UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
40	4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	-Cấp mới: Trong thời hạn 09 ngày làm việc. -Cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Phí: 5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất)	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ- CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Thông tư số 284/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. -Quyết định số 1154/QĐ- BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ- BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

							Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
41	5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 09 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
42	6	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội;	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của

Lauw

		lực		Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	-Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
43	7	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Trong thời hạn 06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
44	8	Xác nhận nguồn gốc	-Đối với xác nhận nguồn	Bộ phận Tiếp	Hồ sơ gửi	Không	-Luật số 18/2017/QH14



		loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	gốc: Trong thời hạn 03 ngày làm việc -Đối với xác nhận mẫu vật: Trong thời hạn 07 ngày làm việc	nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
45	9	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1. Cấp lần đầu: Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: -Trực tiếp -Theo đường bưu điện. -Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	-Lệ phí cấp mới: 40.000 đồng/lần -Lệ phí cấp lại: 20.000 đồng/lần	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021

							của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>VIII.</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>					
46	1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 của Quốc hội; -Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
47	2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa	25 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

		chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh					-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
48	3	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc; Trong đó, -Thẩm định tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc; -Cấp giấy phép tại UBND Thành phố: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Phí thẩm định: -Đề án xả nước thải với lưu lượng 10.000 - 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 9.000.000 đồng -Đề án xả nước thải có lưu lượng nước xả từ 1.000-3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

					<p>động khác;  Đề án xả  nước thải có  lưu lượng  nước xả dưới  3.000 m<sup>3</sup>/ngày  đêm đối với  các trạm xử lý  nước thải tập  trung của Khu  công nghiệp,  Cụm công  nghiệp, Làng  nghề:  7.000.000  đồng</p> <p>-Đề án xả  nước thải có  lưu lượng xả  dưới 1.000  m<sup>3</sup>/ngày đêm  đối với hoạt  động khác:  5.000.000  đồng.</p> <p>-Đối với đề án  xả nước thải  với lưu lượng  từ 30.000  m<sup>3</sup>/ngày đêm</p>	
--	--	--	--	--	--	--

Lam

						trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; từ 3000m <sup>3</sup> /ngày đem đối với các hoạt động khác thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan Trung ương	
49	4	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
50	5	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác	15 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi	Hồ sơ gửi bằng một trong các	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;

		thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		-Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
51	6	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	05 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
52	7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong	05 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi	Hồ sơ gửi bằng một trong các	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;

		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		-Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
53	8	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
54	9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo	03 ngày làm việc; Trong đó, -Thẩm định tại Sở Nông	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi	Hồ sơ gửi bằng một trong các	-Phí thẩm định: Trường hợp cấp phép	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 của Quốc hội;

		<p>vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</p>	<p>ngành và Phát triển nông thôn: 01 ngày làm việc.</p> <p>-Cấp giấy phép tại UBND Thành phố: 02 ngày làm việc.</p>	<p>cục Thủy lợi Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>xả nước thải vào công trình thủy lợi bằng: 30 % so với cấp mới.</p> <p>-Phí thẩm định các trường hợp cấp phép khác: chưa quy định</p>	<p>-Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
55	10	<p>Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của</p>	<p>03 ngày làm việc;</p> <p>Trong đó,</p> <p>-Thẩm định tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 ngày làm việc.</p> <p>-Cấp giấy phép tại UBND Thành phố: 02 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức</p>	<p>-Phí thẩm định: Trường hợp cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi bằng: 30 % so với cấp mới.</p> <p>-Phí thẩm định, các trường hợp cấp phép</p>	<p>-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;</p>



		UBND tỉnh			3,4)	khác: chưa quy định	-Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
56	11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc; Trong đó, -Thẩm định tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc; -Cấp giấy phép tại UBND Thành phố: 5 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	50% so với cấp mới	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

57	12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
58	13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

59	14	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 của Quốc hội; -Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
60	15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

		ngâm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh					Phát triển nông thôn.
61	16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-VP ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
62	17	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7-Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. -Quyết định số 4638/QĐ-

					tuyển (Mức 3,4)		BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
63	18	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.c	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
64	19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi	Hồ sơ gửi bằng một trong các	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày

		cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	đủ hồ sơ theo quy định.	cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		19/6/2017; -Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 - Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
65	20	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 -Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày

					3,4)		22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
66	21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Không quy định thời gian giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Thủy lợi Hà Nội. Địa chỉ: Số 1 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 5-Điều 23, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>IX.</b>		<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
67	1	Phân loại doanh	a) Trường hợp không	Bộ phận Tiếp	Hồ sơ gửi	Không	Chương III Nghị định

		ngành chế biến và xuất khẩu gỗ	phải xác minh: 01 ngày làm việc. b) Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc; 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.	nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; -Quyết định 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
68	2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	-04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. -Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; -Quyết định 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
69	3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	1. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội:	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm	Lựa chọn một trong các cách	Không	-Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định



	sang mục đích khác	<p>-Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;</p> <p>-Tại UBND Thành phố: 25 ngày làm việc. UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội xem xét.</p> <p>2. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>-Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;</p> <p>-Tại UBND Thành phố: 25 ngày làm việc.</p> <p>UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ Tướng Chính phủ xem xét.</p> <p>3. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố:</p> <p>-Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;</p> <p>-Tại UBND Thành phố:</p>	Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; -Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
--	--------------------	---	---	--	--	---

			40 ngày làm việc; -HĐND Thành phố: Theo Quy chế làm việc của HĐND Thành phố.				
70	4	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Thông tư số 15/2019/TT-BNN PTNT ngày 30/10/2019. -Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
71	5	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Thông tư số 13/2019/TT-BNN PTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

72	6	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	<p>a) Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 47 (bốn mươi bảy) ngày làm việc</p> <p>b) Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 67 (sáu mươi bảy) ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)</p>	Không	<p>-Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;</p> <p>-Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
73	7	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi trồng cơ quan cấp mã số chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tối đa là 30 ngày.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)</p>	Không	<p>-Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc Hội;</p> <p>-Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và</p>

							Phát triển nông thôn.
74	8	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP; ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
75	9	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP; ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
76	10	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi	Lựa chọn một trong các cách	Không	-Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

		cấp tỉnh quyết định thành lập		cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		-Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
77	11	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
78	12	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Trong thời hạn 23 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ	Không	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 4868/QĐ-

				Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
79	13	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018	-Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
80	14	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	06 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không	-Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; -Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

				La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		triển nông thôn; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
81	15	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp tỉnh)	1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc (trường hợp không xác minh về nguồn gốc lâm sản). 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>X.</b>		<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>					
82	1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Phòng chống thiên	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau:	Không	-Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; -Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày

		nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		tại Địa chỉ: Số 01, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	-Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; -Thư điện tử; -Fax.		01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
83		Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Phòng chống thiên tai Địa chỉ: Số 01, Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi theo một trong các hình thức sau: -Trực tiếp; -Theo đường bưu điện; -Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; -Thư điện tử; -Fax.	Không	-Khoản 2 Điều 13, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; -Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>XI. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>							
84	1	Công nhận làng nghề truyền thống	29 ngày làm việc; Trong đó:	Bộ phận Tiếp nhận và trả	Hồ sơ gửi bằng một	Không	-Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của



			-Tại Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội: 19 ngày làm việc. -Tại UBND Thành phố: 10 ngày làm việc.	kết quả Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Hà Đông, Hà Nội	trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)		Chính phủ; -Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
85	2	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc; Trong đó: -Tại Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội: 20 ngày làm việc. -Tại UBND Thành phố: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; -Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
86	3	Công nhận làng	30 ngày làm việc. Trong	Bộ phận Tiếp	Hồ sơ gửi	Không	-Nghị định số 52/2018/NĐ-

		nghe	<p>đó:</p> <p>-Tại Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội: 20 ngày làm việc.</p> <p>-Tại UBND Thành phố: 10 ngày làm việc.</p>	<p>nhận và trả kết quả Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>		<p>CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
87	4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	<p>25 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>-Thẩm định tại Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội: 15 ngày làm việc.</p> <p>-UBND Thành phố phê duyệt: 10 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Theo đường bưu điện;</p> <p>Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	Không	<p>-Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ</p> <p>-Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

88	5	Bố trí ổn định cư dân ngoài tỉnh	70 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012; - Điều 5, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015; - Quyết định 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 6/9/2016; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
89	6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; -Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của

							Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
90	7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	-Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc. -Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHUNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
<b>I. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản</b>							
91	1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (TTHC chung cho cấp Sở, cấp huyện)	<p>1. Trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>2. Trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>Cơ quan được phân công theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố, bao gồm:</p> <p><b>1.Cấp Sở:</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các chi cục theo lĩnh vực được phân công: -Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội -Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội. -Chi cục Trồng trọt và</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở</p>	<p>-Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông</p>

				<p>Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>-Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.</p> <p><b>2.Cấp huyện:</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>			<p>ng nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
92	2	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (TTHC chung cho cấp Sở, cấp huyện)</p>	<p>1. Trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>2. Trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>Cơ quan được phân công theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố, bao gồm:</p> <p><b>1. Cấp Sở:</b> Tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các chi cục theo lĩnh vực được phân công: -Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; Dịch vụ công trực tuyến (Mức 3,4)</p>	<p>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở</p>	<p>-Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài</p>

				<p>Đông Đa, Hà Nội</p> <p>-Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>-Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>-Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.</p> <p><b>2. Cấp huyện:</b> Tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.</p>			<p>chính;</p> <p>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>-Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.</p>
93	3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực	04 ngày làm việc	<p>Cơ quan được phân công theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố, gồm:</p> <p><b>1. Cấp Sở:</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các Chi cục theo lĩnh vực được</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>Trực tiếp; Theo đường bưu điện; Dịch vụ</p>	Không	<p>-Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định 751/QĐ-BNN-</p>

		<p>nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận (TTHC chung cho cấp Sở, cấp huyện)</p>		<p>phân công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội</li> <li>-Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Địa chỉ: Số 88, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội.</li> <li>-Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội</li> <li>-Chi cục Thủy sản; Địa chỉ: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.</li> </ul> <p><b>2. Cấp huyện:</b> Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.</p>	<p>công trực tuyến (Mức 3,4)</p>		<p>QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>-Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội;</li> </ul>
--	--	--	--	--	----------------------------------	--	--



**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
<b>I. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>							
94	1	Hỗ trợ dự án liên kết	-Tại phòng kinh tế: 15 ngày làm việc; -Tại UBND huyện: 10 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện; Phòng Kinh tế thực hiện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ -Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
95	2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Điều 6, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3656/QĐ-BNN-VP ngày 6/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

96	3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	30 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Điều 5, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3656/QĐ-BNN-VP ngày 6/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>II.</b>		<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
97	1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Thông tư số 15/2019/TT-BNN PTNT ngày 30/10/2019. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
98	2	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện)	1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc (trường hợp không phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).	Hạt Kiểm lâm cấp Huyện (nhận hồ sơ của tổ chức, cá	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua	Không	-Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

			2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).	nhân trên địa bàn Hạt Kiểm lâm được giao quản lý)	dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
99	3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	-04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. -Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. -Quyết định 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>III. Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường và khuyến nông</b>							
100	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Điều 25 Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông. -Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018; 2538/QĐ-BNN-VP ngày 06/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV.		Lĩnh vực Thủy lợi					
101	1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	Thời hạn cấp giấy phép là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 -Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
102	2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; điểm c khoản 2; khoản 4-Điều 19, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
103	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình,	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 -Điều 7, Nghị định

		vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)		cấp huyện	tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
104	4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 -Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
105	5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua		-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 6; điểm c khoản 7-Điều 12, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về

		huyện			dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>V.</b>		<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>					
106	01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/ NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
107	02	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Huyện	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực	Không	-Luật số 18/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/ NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP

		<p>hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <p>- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</p> <p>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.</p>	tuyên (Mức 3,4)		ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
--	--	---	-----------------	--	---

**D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	
<b>I. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường</b>							
108	1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen. - Quyết định số 3840/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>II. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>							
109	1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	Không	- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông



					chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		ng nghiệp và Phát triển nông thôn.
110	2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân các cấp nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 3499/QĐ-BNN- PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN- VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
111	3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 3499/QĐ-BNN- PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN- VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
112	4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 3461/QĐ-BNN- PCTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

		<p>trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội</p>	<p>định, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;</li> <li>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;</li> <li>- UBND cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp.</li> </ul> <p>Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>-Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)</li> </ul>		<p>triển nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--	---

			nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.				
113	5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

			<p>- Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.</p> <p>Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.</p>				
<b>III.</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>					
114	1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Lựa chọn một trong các cách thức:	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 -Nghị định số 77/2018/NĐ-CP

f

		đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp Xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. -Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
115	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 -Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. -Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
116	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp	Lựa chọn một trong các cách thức:	Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; -Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản

		của UBND cấp xã	hồ sơ theo quy định.	Xã	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)		4; điểm a khoản 5 -Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước -Quyết định số: 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>IV.</b>		<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>					
117	1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; -Nộp hồ sơ trực tuyến (Mức 3,4)	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. -Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.